

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 944/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch phát triển Kinh tế tập thể Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X nhiệm kỳ 2016 - 2020 về phát triển Kinh tế tập thể;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 831/SKHĐT-KT ngày 02 tháng 02 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Kế hoạch phát triển Kinh tế tập thể của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016 (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban chỉ đạo phát triển Kinh tế tập thể thành phố, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các sở, ngành của thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2016

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2016
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2015

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Hợp tác xã:

Tổng số hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn Thành phố là: 485 đơn vị (trong đó thành lập mới: 09 đơn vị), 67 hợp tác xã đã ngưng hoạt động, đang chờ giải thể.

Tổng số xã viên hợp tác xã: 62.000 người.

Tổng số lao động: 60.000 người.

Năm 2015 số hợp tác xã mới thành lập đạt tỷ lệ 45% (9/20) so với chỉ tiêu kế hoạch. Số lượng hợp tác xã tiến hành chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã 2012 là 242 hợp tác xã (đạt tỉ lệ gần 50% so với kế hoạch đến hết năm 2016 hoàn thành chuyển đổi 100%).

2. Liên hiệp hợp tác xã:

Tổng số liên hiệp hợp tác xã là 8 đơn vị nhưng hiện có 04 liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động.

Năm 2015 không có liên hiệp hợp tác xã mới nào được thành lập, không đạt chỉ tiêu kế hoạch là 01 đơn vị.

3. Tổ hợp tác:

Tổng số tổ hợp tác: 3.028 tổ, trong đó thành lập mới: 200 tổ.

Tổng số lao động làm việc trong các tổ hợp tác: 53.000 người.

Năm 2015 chỉ tiêu phát triển tổ hợp tác đạt 100% (200/200).

4. Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã qua đào tạo:

Trong năm 2015, đào tạo cán bộ trình sơ cấp, trung cấp: 14 cán bộ, nâng tổng số lên 922/1340 cán bộ có trình độ sơ cấp và trung cấp, chiếm 68,80%.

Đào tạo cao đẳng, đại học, trên đại học: 28 người, nâng tổng số cán bộ đạt trình độ cao đẳng trở lên là 418 người, đạt 31,2% (hoàn thành kế hoạch năm 2015 là 30%).

5. Thu nhập bình quân:

Thu nhập bình quân một lao động trong khu vực kinh tế tập thể: 3.500.000 đồng/tháng đạt kế hoạch năm 2015.

Thu nhập bình quân một xã viên hợp tác xã: 4.000.000 đồng/tháng (vượt kế hoạch 3.500.000 đồng/tháng).

Thu nhập bình quân một cán bộ quản lý hợp tác xã 5.000.000 đồng/tháng (kế hoạch 4.500.000 đồng/tháng).

Chia lãi xã viên trên vốn góp bình quân: 18%/năm (đạt kế hoạch 18%/năm).

Thu nhập bình quân một thành viên tổ hợp tác: 3.000.000 đồng/tháng.

II. ĐÁNH GIÁ THEO LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực Nông nghiệp:

Hiện Thành phố có 49 hợp tác xã nông nghiệp, giảm 12 hợp tác xã so với năm 2014. Do ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa, đất đai canh tác giảm, giá vật tư nông nghiệp tăng cao, thời tiết không thuận lợi, một số hợp tác xã đã ngưng hoạt động hoặc giải thể. Tuy nhiên vẫn có một số hợp tác xã nông nghiệp có những bước chuyển đổi nhanh chóng để thích nghi như: kết hợp hoạt động sản xuất, thương mại nông nghiệp với dịch vụ; cung ứng vật tư đầu vào; cung cấp dịch vụ hàng hóa như: dịch vụ cây cảnh, cá cảnh, cá sấu...

Chính sách hỗ trợ và thu hút nhân lực có trình độ về làm việc tại các hợp tác xã nông nghiệp của Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua hỗ trợ ngoài lương mỗi người có trình độ đại học là 1.200.000 đồng/người/tháng, trình độ cao đẳng là 800.000 đồng/người/tháng (Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh tăng mức hỗ trợ cho người lao động có trình độ đại học và bổ sung đối tượng được hỗ trợ đối với những người có trình độ cao đẳng làm việc tại các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh) đã có tác động tích cực. Năm 2015 thu hút được thêm 140 người có trình độ đại học và cao đẳng tham gia quản lý, tăng gần 03 lần so với số trung bình 50 người

tăng thêm mỗi năm trong giai đoạn 2011-2014. Trong năm 2015 đã hỗ trợ được hơn 523 triệu cho 39 cán bộ có trình độ cao đẳng và đại học.

Ngày 08 tháng 06 năm 2015 Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND về Chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho các hợp tác xã nông nghiệp - dịch vụ thành lập mới giai đoạn 2015-2020 theo mức 100.000.000 đồng/hợp tác xã. Việc tăng mức hỗ trợ một cách đáng kể sẽ khuyến khích thành lập các hợp tác xã mới trong lĩnh vực nông nghiệp.

Số lượng hợp tác xã nông nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trong năm 2015 có hiệu quả là 19/49 hợp tác xã, chiếm tỉ lệ 38,8% (so với 31,1% năm 2014), tuy có xu hướng tăng lên nhưng chưa đáng kể. Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, rủi ro nên chưa phát triển được.

Một số hợp tác xã nông nghiệp đã chủ động mở rộng hoặc liên kết với các hợp tác xã hoạt động trong các lĩnh vực khác, hình thành các hợp tác xã nông nghiệp - dịch vụ đa ngành, kinh doanh tổng hợp (hoạt động cả trong lĩnh vực thương mại, vệ sinh môi trường). Trong đó, tập trung vào hoạt động cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đầu vào (cây, con giống, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chăm sóc thú y, thức ăn chăn nuôi, chuyển giao khoa học - kỹ thuật nuôi trồng...), bao tiêu sản phẩm đầu ra cho các hợp tác xã, xã viên, hộ gia đình.

Các hợp tác xã nông nghiệp - làng nghề trồng hoa lan, cây cảnh, nuôi cá cảnh... có giá trị kinh tế cao, có khả năng xuất khẩu, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi ở nông thôn được chính quyền quan tâm hỗ trợ.

Bước đầu hình thành được chuỗi liên kết giữa các hợp tác xã nông nghiệp với hệ thống hợp tác xã thương mại, siêu thị để tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho thành viên thông qua hội nghị kết nối cung cầu của Thành phố tổ chức.

Hiện nay có 56/58 xã của Thành phố đã có tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, vệ sinh môi trường, quỹ tín dụng nhân dân hoạt động hiệu quả.

2. Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Thành phố hiện có 86 hợp tác xã hoạt động trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp, giảm 10 hợp tác xã so với năm 2014. Nguyên nhân do hợp nhất, sáp nhập các hợp tác xã quy mô nhỏ thành hợp tác xã quy mô lớn, đủ sức cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường hội nhập.

Sản phẩm chủ yếu của các hợp tác xã là dệt, thêu ren, da (thuộc da, sản xuất các sản phẩm làm từ da), chạm khắc, gốm sứ tiêu dùng và mỹ nghệ, mây, tre, gỗ, chế

biển thực phẩm, in trên bông vải, các làng nghề... Nhìn chung các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp có nhiều cố gắng, chủ động tìm thị trường, tìm đầu ra cho sản phẩm thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại như: tham gia các hội chợ triển lãm, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại do Liên minh Hợp tác xã Thành phố tổ chức, tham gia hội nghị kết nối cung cầu sản phẩm của Thành phố, tham gia các đoàn xúc tiến thương mại nước ngoài do Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức. Một số hợp tác xã đã đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất, góp phần giải quyết việc làm, cải thiện thu nhập và đời sống của người lao động, cung ứng hàng tiêu dùng thiết yếu cho xã hội và cho xuất khẩu.

Nhiều đơn vị hợp tác xã tham gia chương trình khuyến công cùng với các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác thúc đẩy phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các cụm công nghiệp, tạo tiền đề cho việc hình thành các làng nghề mới, bảo tồn các làng nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp truyền thống.

Công tác tuyên truyền, vận động phát triển hợp tác xã mới được chú ý tập trung từ các hộ gia đình sản xuất tiểu thủ công nghiệp, hỗ trợ hộ sản xuất gia đình nguồn vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đầu ra. Quỹ hỗ trợ vốn cho các hợp tác xã thay đổi máy móc, phương tiện, công cụ, khoa học – công nghệ sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và các hoạt động xúc tiến thương mại, xử lý chất thải, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên kết quả đạt được còn nhiều hạn chế.

3. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản

Hiện có 08 hợp tác xã và 01 liên hiệp hợp tác xã (07 hợp tác xã đang ngưng hoạt động). Do khó khăn chung của thị trường bất động sản nên các hợp tác xã ngưng hoạt động. Thị trường bất động sản năm 2015 đã có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa có chuyển biến tích cực đối với các hợp tác xã trong lĩnh vực này.

4. Lĩnh vực thương mại - dịch vụ:

Hiện có 115 hợp tác xã đang hoạt động, giảm 12,9% so với năm 2014 (132 hợp tác xã năm 2014) và 02 liên hiệp hợp tác xã phát triển mạng lưới khắp các quận/huyện trong Thành phố. Tỷ lệ phát triển mới đạt 7,3% trong năm 2014 (cao nhất trong các lĩnh vực hoạt động). Cơ cấu thực tế có khoảng 20% hợp tác xã quy mô nhỏ với số vốn dưới 100 triệu đồng là những đơn vị kinh doanh chưa có hiệu quả. Khoảng 65% hợp tác xã có quy mô vốn trung bình từ 100 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng là các hợp tác xã kinh doanh có hiệu quả, có điều kiện tiếp cận được với nguồn vốn vay của ngân hàng nên doanh thu hàng năm đều tăng. Khoảng 12% hợp tác xã có số vốn

từ 01 tỷ đến 06 tỷ đồng, kinh doanh có hiệu quả tương đối khá. Số còn lại là những hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quy mô vốn lớn, có thương hiệu và uy tín trên thị trường.

Đa phần các hợp tác xã thương mại - dịch vụ đều kinh doanh bán lẻ hàng tiêu dùng với phương thức bán hàng văn minh, tiện ích, giá cả phù hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm và chất lượng hàng hóa. Hầu hết tổ chức tốt hoạt động tiếp thị, làm đại lý phân phối cho các nhà phân phối lớn, xây dựng các cửa hàng quầy sạp bán lẻ tới tận khu dân cư. Hoạt động của các hợp tác xã ngành thương mại - dịch vụ khá năng động, nhạy bén luôn tìm hướng đi mới để thích ứng với đòi hỏi cạnh tranh ngày càng gay gắt của thị trường. Các hợp tác xã tiêu biểu trong lĩnh vực này trong nhiều năm vẫn giữ được mức độ tăng trưởng tốt gồm: Liên hiệp hợp tác xã Thương mại Thành phố (Sàigòn Co.op), Liên hiệp hợp tác xã Tân Bình, Hợp tác xã thương mại Đô Thành, Hợp tác xã thương mại Củ Chi, Hợp tác xã thương mại Gia Định, Hợp tác xã thương mại - dịch vụ Quận 3, Hợp tác xã thương mại - dịch vụ quận 11... doanh thu hàng năm đạt mức trên 500 tỷ đồng. Những đơn vị như: Hợp tác xã thương mại Bình Tây, Hợp tác xã Tân Kiên, Hợp tác xã thương mại - dịch vụ Tân Tiến, Hợp tác xã thương mại - dịch vụ Phú Thịnh... luôn chú trọng vào việc cải tiến phương thức hoạt động, tổ chức nhiều hình thức thu hút khách hàng, tổ chức bán hàng lưu động, có chương trình thưởng cho xã viên mua nhiều hàng hoá, có các chương trình khuyến mãi nhằm thu hút khách hàng và nâng doanh số bán hàng.

Có 26 hợp tác xã đang tổ chức quản lý và kinh doanh khai thác 33 chợ loại 2 và loại 3. Kết quả quản lý khai thác chợ hoạt động tốt, tăng thu nhập cho xã viên, nộp ngân sách nhà nước tăng từ 10%-30% so với lúc chưa đấu thầu. Năm 2015 các hợp tác xã thương mại dịch vụ hoạt động ổn định, tốc độ tăng doanh thu bình quân 15-25% so với cùng kỳ.

5. Lĩnh vực giao thông vận tải:

Số lượng hợp tác xã giao thông vận tải đang hoạt động là 194 hợp tác xã và 02 liên hiệp hợp tác xã. Sau khi sắp xếp lại đã giảm 16 hợp tác xã so với năm 2014.

Khu vực xe buýt: Ngày 23 tháng 05 năm 2014, Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Quyết định số 2545/QĐ-UBND phê duyệt đề án thay mới 1680 xe buýt. Các hợp tác xã vận tải hành khách công cộng đang chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện đề án giai đoạn từ năm 2014 – 2017. Quỹ trợ vốn xã viên hợp tác xã đã có kế hoạch phối hợp với các tổ chức tín dụng hỗ trợ vốn thay đổi đầu xe cho các hợp tác xã.

Các hợp tác xã kinh doanh vận chuyển hành khách trên các tuyến cố định liên tỉnh đường dài chiếm 77,7% số lượng đầu phương tiện. Riêng các hợp tác xã vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt có trợ giá chiếm 73,1% thị phần sản lượng và đầu phương tiện toàn Thành phố.

Khu vực Taxi: Hiện các hợp tác xã đang quản lý trên 1.000 đầu xe taxi. Mô hình tập trung đầu xe theo hình thức góp vốn bằng phương tiện có hội đồng định giá tài sản đang hoạt động tốt ở một số hợp tác xã. Một số hợp tác xã dùng hình thức mua xe trả góp ngân hàng theo tỷ lệ thỏa thuận làm gia tăng số đầu xe như Hợp tác xã Hoàn Mỹ, Taxi Đất Thép, Taxi 27/7.

Khu vực vận tải hàng hóa: Đã có thị phần và hiện kinh doanh ổn định. Một số hợp tác xã vận tải hàng hóa có số đầu xe trên 1.000 chiếc phục vụ vận chuyển hàng hóa trong cả nước. Một số hợp tác xã có trạm dịch vụ sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế. Các quy định về trọng lượng tại các trạm cân, phí vận tải thay đổi khiến các hợp tác xã vận tải gặp không ít khó khăn.

Khu vực dịch vụ bốc xếp: Có 18 hợp tác xã đang hoạt động đều gặp những khó khăn về mặt kho bãi và cạnh tranh gay gắt. Một số hợp tác xã đã vượt qua khó khăn để phát triển tốt, tăng vốn, tăng số lượng xã viên; mạnh dạn đầu tư các dây chuyền vận chuyển và các xe chuyên dụng có giá trị lớn. Tiêu biểu là Hợp tác xã vận tải cơ giới xếp dỡ Đại Thành, Hợp tác xã vận tải Liên Minh, Hợp tác xã Bình Điền... Phát triển nhiều dịch vụ bốc xếp, đóng gói, vận chuyển và logistic tại cảng, kho bãi, các chợ đầu mối, các khu công nghiệp; hỗ trợ các hợp tác xã bốc xếp đầu tư các phương tiện, thiết bị bốc xếp, vận chuyển chuyên dùng, thay bốc xếp thủ công.

6. Lĩnh vực dịch vụ môi trường:

Hiện có 14 đơn vị đang hoạt động trong lĩnh vực này. Các hợp tác xã đã đầu tư phương tiện thu gom và vận chuyển rác. Các quận/huyện đang triển khai việc chuyển đổi các nghiệp đoàn, tổ thu gom rác dân lập thành tổ hợp tác, hợp tác xã thu gom rác hoạt động theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ và Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thực hiện các chính sách hỗ trợ về thuế, vay vốn ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trang bị phương tiện thu gom vận chuyển rác và giao địa bàn hoạt động.

Các hợp tác xã vệ sinh môi trường phát triển theo hướng dịch vụ môi trường kết hợp với nông nghiệp ở các quận ven, huyện ngoại thành, liên kết khép kín hoạt động các khâu thu gom, vận chuyển, phân loại, tái chế chất thải rắn thông thường phục vụ nông nghiệp.

7. Quỹ tín dụng nhân dân:

Thành phố có 19 quỹ tín dụng nhân dân đang hoạt động với 51.163 thành viên. Tổng nguồn vốn hoạt động đã tăng lên 1.243 tỷ đồng, vốn điều lệ 70 tỷ đồng, vốn huy động 1.193 tỷ đồng, dư nợ tín dụng 883 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh của các quỹ đều đạt hiệu quả, các khoản nợ tồn đọng dưới mức qui định. Mặc dù đối mặt với không ít khó khăn nhưng với sự hoạt động tích cực, các quỹ tín dụng đã kịp thời hỗ trợ nhu cầu vay vốn cho các thành viên.

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thành phố luôn phối hợp với Ủy ban nhân dân quận/huyện trong việc kịp thời củng cố nhân sự, củng cố hoạt động đối với quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, thua lỗ, giúp các quỹ này hoạt động lại hiệu quả hơn.

Hiệp hội tín dụng phía Nam đã tổ chức nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tín dụng cho các thành viên bình quân 4 lớp/năm.

8. Lĩnh vực Dịch vụ trường học:

Hợp tác xã trường học Thanh niên YouthCoop thành lập vào năm 2013, đã đi vào hoạt động thông qua việc cung cấp dịch vụ căn tin, văn phòng phẩm cho giáo viên, học sinh tại các trường học. Dù bước đầu còn nhiều khó khăn, song với tinh thần phấn đấu, vượt khó của toàn thể ban quản trị, xã viên đến nay đã hoạt động tương đối ổn định.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng các sở, ngành và Liên minh Hợp tác xã Thành phố xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể hàng năm, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt. Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể đã tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho kinh tế tập thể Thành phố. Liên minh Hợp tác xã tổ chức triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách, pháp luật đến các đơn vị trong hệ thống hợp tác xã Thành phố.

2. Tuyên truyền về kinh tế tập thể

Tuyên truyền, phổ biến đường lối chủ trương phát triển kinh tế tập thể của Đảng, Nhà nước và Luật Hợp tác xã, các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của các bộ, ngành về chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể cho các đối

tượng là cán bộ quản lý nhà nước tại các sở, ngành của Thành phố, quận, huyện và các cán bộ quản lý nghiệp vụ, thành viên, người lao động tại các hợp tác xã.

Bản tin kinh tế hợp tác phát hành mỗi tháng 1.000 ấn phẩm, trong đó có 01 số đặc biệt chào mừng Ngày Hợp tác xã Việt Nam 11/4. Cập nhật thường xuyên bản tin điện tử nhằm kịp thời cung cấp thông tin, chính sách, pháp luật về kinh tế đến các hợp tác xã, các sở, ngành, đoàn thể, quận huyện của Thành phố và xã viên người lao động các hợp tác xã.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã

a) Hỗ trợ xúc tiến thương mại

Liên minh Hợp tác xã Thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm cho các hợp tác xã. Trong đó chú trọng việc quảng bá thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ của các hợp tác xã trên trang thông tin điện tử của Liên minh và các sở, ngành. Đồng thời vận động các hợp tác xã thương mại dịch vụ, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tham gia xúc tiến thương mại trong khuôn khổ chương trình hợp tác giữa Thành phố với các tỉnh thành Đông Tây Nam Bộ như Hội chợ Trưng bày hàng nông sản, Hội chợ Xúc tiến tiêu dùng, Chương trình bình ổn thị trường, Hội nghị Kết nối cung cầu hàng năm...

b) Hỗ trợ ứng dụng, đổi mới nâng cao trình độ công nghệ

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 05 năm 2015 về quy định chính sách khuyến khích việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, đối tượng được hỗ trợ là các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (chủ đầu tư) đầu tư sản xuất và sơ chế các loại sản phẩm trồng trọt (rau, quả), chăn nuôi (heo, bò sữa, gia cầm) và thủy sản (tôm sú, tôm thẻ chân trắng). Ngân sách nhà nước đầu tư 100% kinh phí điều tra cơ bản, khảo sát địa hình, phân tích mẫu đất, mẫu nước, mẫu không khí để xác định các vùng sản xuất tập trung thực hiện các dự án sản xuất nông nghiệp và thủy sản áp dụng tiêu chuẩn VietGAP.

c) Hỗ trợ hợp tác xã nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Các quận/huyện đã tổ chức thực hiện hỗ trợ cho cán bộ có trình độ đại học và bổ sung đối tượng được hỗ trợ đối với cán bộ có trình độ cao đẳng công tác tại các hợp tác xã nông nghiệp được nâng mức hỗ trợ từ 800.000đ/tháng lên mức 1.200.000đ/tháng và hỗ trợ thêm cán bộ có trình độ cao đẳng là 800.000đ/tháng. Tổng số hỗ trợ đã thực hiện năm 2015 là 523 triệu đồng.

Liên minh Hợp tác xã đã tổ chức 20 lớp tuyên truyền, tư vấn về Luật Hợp tác xã năm 2012 nhằm giúp các hợp tác xã định hướng được việc thực hiện chuyển đổi theo quy định.

Tiếp tục thực hiện đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực kinh tế tập thể thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020, hỗ trợ 100% kinh phí các lớp đào tạo dài hạn và bồi dưỡng ngắn hạn cho nhân sự quản lý hợp tác xã. Đã thực hiện đào tạo dài hạn cho 42 người và 932 lượt người được bồi dưỡng ngắn hạn với tổng kinh phí 1,268 tỷ đồng.

d) Chương trình hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng triển khai các đề án phát triển hợp tác xã mô hình mới:

Ngày 08 tháng 06 năm 2015 Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND về việc ban hành chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho các hợp tác xã nông nghiệp- dịch vụ thành lập mới giai đoạn 2015-2020 (100.000.000 đồng/hợp tác xã).

Hỗ trợ về vốn, mặt bằng và các chính sách ưu đãi cho các hợp tác xã xây dựng phát triển mô hình hợp tác xã nhà ở (hợp tác xã xây dựng nhà ở phục vụ cho các đối tượng có thu nhập thấp và hợp tác xã dịch vụ nhà ở).

Ngoài ra, chính quyền Thành phố còn hỗ trợ về vốn, mặt bằng và các chính sách ưu đãi cho các hợp tác xã xây dựng phát triển mô hình hợp tác xã nhà ở. Tiếp tục nghiên cứu mô hình hợp tác xã y tế, hợp tác xã trường học của Nhật Bản, hợp tác xã nhà ở của Thụy Điển; ngân hàng hợp tác xã của Hàn Quốc, bảo hiểm xã hội đối với hợp tác xã của Singapore. Khuyến khích xây dựng đề án phát triển và thí điểm triển khai các mô hình mới này.

đ) Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

- Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể Thành phố và các quận/huyện thông qua việc kiện toàn, bổ sung các thành viên có trình độ, năng lực thích hợp đảm đương công việc đồng thời thay thế cho các thành viên đã về hưu hoặc chuyển công tác.

- Tăng cường hoạt động giám sát hợp tác xã trong việc thực hiện Luật hợp tác xã 2012, điều lệ hợp tác xã, việc tổ chức đại hội thường niên, đại hội theo nhiệm kỳ thông qua việc tham gia dự các đại hội thường niên, nhiệm kỳ cũng như góp ý vào điều lệ của các hợp tác xã khi tiến hành tổ chức Đại hội.

e) Xây dựng triển khai các đề án phát triển HTX mô hình mới

- Tiếp tục nghiên cứu mô hình hợp tác xã y tế, hợp tác xã trường học của Nhật Bản, hợp tác xã nhà ở của Thụy Điển; ngân hàng hợp tác xã của Hàn Quốc, bảo hiểm xã hội đối với hợp tác xã của Singapore xây dựng đề án phát triển và thí điểm triển khai.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội nông dân Thành phố cùng Liên minh Hợp tác xã Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp nghiên cứu việc xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới.

f) Chính sách đất đai

Hiện nay có 270 mặt bằng hợp tác xã được thuê thuộc sở hữu nhà nước với diện tích 351.810 m², tăng 33 mặt bằng so với năm 2014. Liên minh Hợp tác xã Thành phố đã phối hợp với Ban chỉ đạo 09 (Sở Tài chính) khảo sát lập kế hoạch trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét giải quyết cho các hợp tác xã có đủ khả năng tài chính mua làm tài sản, nếu không đủ khả năng thì tiếp tục thuê lâu dài.

g) Chính sách tín dụng

Trong năm 2015, Quỹ trợ vốn xã viên hợp tác xã đã trợ vốn cho 67.043 lượt thành viên (bao gồm các thành viên từ các hợp tác xã và tổ hợp tác), với doanh số trợ vốn là 1.138 tỷ đồng. Quỹ đã góp phần thúc đẩy hoạt động của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ngày càng ổn định và phát triển bền vững, tạo điều kiện cho các thành viên, người lao động trong hợp tác xã, tổ hợp tác có thêm nguồn vốn kinh doanh, tăng thêm thu nhập.

i) Đại hội Liên minh Hợp tác xã Thành phố lần thứ V nhiệm kỳ 2015 - 2020

Đại hội Liên minh Hợp tác xã Thành phố lần thứ V nhiệm kỳ 2015-2020 tổ chức vào quý IV/2015 đã tổng kết, đánh giá toàn diện tình hình kinh tế tập thể thành phố 5 năm qua; làm rõ những khó khăn, thuận lợi tác động đến hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã, nêu bật được vị trí, vai trò và những đóng góp của kinh tế tập thể đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, bên cạnh đó chỉ ra những hạn chế, yếu kém còn tồn tại và biện pháp khắc phục.

Đặc biệt, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2015-2020 của Liên minh Hợp tác xã Thành phố phải quán triệt và thể hiện đầy đủ nội dung phát triển kinh tế tập thể với trọng tâm là việc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã Thành phố theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020) và Nghị quyết Đại hội V Liên minh Hợp tác xã Việt Nam (nhiệm kỳ 2015-2020).

IV. CÁC HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA KTTT THÀNH PHỐ.

1. Hạn chế, yếu kém:

Số lượng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tăng chậm so với tiềm năng và nhu cầu. Phần lớn các hợp tác xã vẫn có quy mô rất nhỏ, ít vốn kinh doanh, khả năng tích lũy phân chia lợi nhuận cho xã viên và tái đầu tư còn thấp; tính chất và nguyên tắc hoạt động của hợp tác xã chưa được thực hiện nghiêm; quan hệ giữa xã viên với tập thể trong các hợp tác xã tổ chức theo mô hình dịch vụ hỗ trợ còn chưa chặt chẽ. Các tổ hợp tác tuy có số lượng khá lớn, song số hoạt động hiệu quả chưa nhiều, tính gắn bó tự giác chưa cao. Việc hỗ trợ, định hướng phát triển tổ hợp tác thành hợp tác xã chưa hiệu quả. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong các hợp tác xã ít phát huy tác dụng.

Hiện vẫn còn nhiều hợp tác xã chỉ được thuê nhà làm trụ sở, làm cơ sở kinh doanh trong thời gian ngắn, không ổn định nên không thể sửa chữa đầu tư đổi mới trang thiết bị phát triển sản xuất kinh doanh; chủ trương cho góp vốn bằng quyền sử dụng đất không triển khai được do đa số hợp tác xã chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công tác thống kê đối với khu vực kinh tế tập thể chưa kịp thời, thiếu cơ sở để đánh giá theo yêu cầu của công tác kế hoạch.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém:

Nhận thức về vai trò, vị trí của kinh tế tập thể, về hợp tác xã kiểu mới trong một bộ phận cấp uỷ đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, cán bộ quản lý và xã viên hợp tác xã còn chưa đầy đủ. Vai trò của các đoàn thể chính trị-xã hội trong các hợp tác xã chưa được phát huy.

Nhiều hợp tác xã còn yếu cả về năng lực quản trị và khả năng tài chính; kỹ thuật, công nghệ, thiết bị còn lạc hậu, cũ kỹ; quy mô hoạt động nhỏ bé; thiếu tính nhạy bén với thị trường, sức cạnh tranh yếu; chưa thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ cho kinh tế hộ xã viên. Phần lớn cán bộ kỹ thuật, chuyên môn của hợp tác xã chưa qua đào tạo cơ bản. Thiếu ổn định và nhân sự điều hành qua các kỳ đại hội xã viên; một số hợp tác xã vẫn còn tâm lý ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; tính cộng đồng trong hợp tác xã đã phát triển nhưng chưa cao.

Tổ chức Liên minh Hợp tác xã Thành phố chưa mạnh, chưa đủ sức đáp ứng các nhu cầu tư vấn, hỗ trợ của các hợp tác xã; thiếu cơ sở vật chất, kỹ thuật; trình độ,

năng lực đội ngũ cán bộ chưa cao và thiếu nguồn bổ sung, thay thế; chế độ đãi ngộ thấp nên nhiều cán bộ không an tâm công tác.

Các chính sách hỗ trợ chưa hấp dẫn và thu hút.

Hầu hết các hợp tác xã còn chậm chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

Sự thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã trong Luật Hợp tác xã năm 2012 không dựa trên cơ sở thực tiễn, làm thay đổi toàn bộ cơ cấu tổ chức quản lý của địa phương.

Phần thứ hai**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2016****I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2016****1. Dự báo một số thuận lợi, khó khăn****a) Thuận lợi**

Việt Nam tham gia ký kết Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định thương mại tự do Việt - Hàn và một số hiệp định song phương hợp tác khác là yếu tố có thể thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, tăng cơ hội cạnh tranh cho các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam.

Thủ tướng chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24 tháng 07 năm 2015 về việc đẩy mạnh triển khai việc thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.

Năng lực cạnh tranh, môi trường kinh doanh tại Thành phố được cải thiện, thuận lợi cho các hoạt động kinh tế. Tình hình lạm phát, giá cả thị trường đang có nhiều mặt tích cực.

b) Khó khăn

Việc chuyển đổi hoạt động theo luật mới còn nhiều trở ngại.

Các chính sách hỗ trợ hợp tác xã chưa thiết thực, chưa hấp dẫn đối với xã viên tham gia vào các hình thức kinh doanh hợp tác xã.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế tập thể năm 2016**a) Mục tiêu chung**

Tập trung triển khai các giải pháp hỗ trợ các đơn vị kinh tế tập thể nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả kinh tế. Hoàn thành chuyển đổi hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012, hướng trọng tâm hoạt động vào phục vụ lợi ích kinh tế, xã hội của thành viên, tập thể và cộng đồng, góp phần giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống xã viên và người lao động.

b) Một số chỉ tiêu cụ thể trong năm 2016:

- Phát triển mới 300 tổ hợp tác, 35 hợp tác xã, 02 liên hiệp hợp tác xã;
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế tập thể đạt 12%/năm; đến 2020, nâng tỷ trọng đóng góp vào GDP Thành phố lên 1%;

- Tỷ lệ cán bộ quản lý, nghiệp vụ hợp tác xã đã qua đào tạo có trình độ đại học trở lên đạt 35%; trình độ trung cấp, sơ cấp 65%.
- Thu nhập bình quân của người lao động, xã viên, cán bộ quản lý hợp tác xã tăng tối thiểu 10%.
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế tập thể đạt tối thiểu 10%.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Hợp tác xã nông nghiệp

Phát triển hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp kết hợp làng nghề, du lịch; chủ yếu cung cấp các sản phẩm dịch vụ đầu vào (giống, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chăm sóc thú y, thức ăn chăn nuôi); bao tiêu sản phẩm đầu ra cho các xã viên, hộ gia đình; tham gia các hoạt động dịch vụ vệ sinh trên địa bàn, góp phần bảo vệ môi trường.

Xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp - làng nghề trồng hoa lan, cây cảnh, nuôi cá cảnh... có giá trị kinh tế cao, có khả năng xuất khẩu; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi ở nông thôn.

Nghiên cứu phát triển mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới để từ đó tổ chức thí điểm và nhân rộng.

Triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp tại các xã nông thôn mới của Thành phố.

Dự kiến năm 2016 phát triển mới 06 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp.

2. Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Tập trung duy trì, củng cố và phát triển các hợp tác xã hiện có. Phát triển mới các hợp tác xã làng nghề tại các địa bàn có làng nghề truyền thống. Hợp nhất, sáp nhập các hợp tác xã có quy mô nhỏ thành hợp tác xã có quy mô lớn, đủ sức cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

Phát triển ở mỗi địa bàn làng nghề do 01 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp để làm cơ sở, nòng cốt phát triển làng nghề trên địa bàn Thành phố.

Hỗ trợ công tác trưng bày, giới thiệu sản phẩm của các hợp tác xã tại phòng trưng bày của đơn vị nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh, sản phẩm của các hợp tác xã ra thị trường.

Dự kiến thành lập mới 02 hợp tác xã.

3. Hợp tác xã thương mại - dịch vụ

Tiếp tục phát triển hệ thống các cửa hàng bán lẻ tiện ích của các hợp tác xã trong các khu dân cư, đông công nhân lao động, tương tự mô hình chuỗi Co-op Food, cửa hàng Co-op và nhân rộng mô hình hợp tác xã kinh doanh chợ ở các địa bàn quận/huyện.

Phát triển mô hình hợp tác xã thương mại là nhà phân phối hàng hóa cho các công ty.

Phát triển hình thức liên kết kinh tế giữa các hợp tác xã và giữa hợp tác xã với doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; tăng thêm các hợp tác xã tham gia Chương trình bình ổn thị trường.

Dự kiến phát triển mới 04 hợp tác xã.

4. Hợp tác xã giao thông vận tải

Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã dịch vụ vận tải cung cấp dịch vụ cho xã viên về vật tư, xăng dầu, sửa chữa phương tiện, kinh doanh bến bãi, dịch vụ đăng kiểm... tập trung củng cố các hợp tác xã vận tải hành khách bằng xe bus, liên tỉnh và taxi.

Kết nối các ngân hàng nhằm hỗ trợ vốn cho các hợp tác xã thực hiện đề án thay mới 1.680 xe buýt.

Đẩy mạnh việc đào tạo nghiệp vụ quản lý, điều hành cho cán bộ quản lý hợp tác xã, tăng cường các lớp tập huấn, tuyên truyền về pháp luật cho lái xe, tiếp viên nhất là các hợp tác xã vận chuyển hành khách tuyến cố định trong cả nước.

Dự kiến phát triển mới 05 hợp tác xã.

5. Quỹ tín dụng nhân dân

Ổn định địa bàn hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân đang hoạt động đạt hiệu quả cao, củng cố hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân theo hướng dẫn hoạt động của Ngân hàng nhà nước.

6. Hợp tác xã dịch vụ mới

Tập trung hỗ trợ việc thành lập các hợp tác xã của các hội viên, đoàn viên các đoàn thể Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Liên đoàn lao động

Dự kiến phát triển mới 01 hợp tác xã vệ sinh môi trường, 01 hợp tác xã bốc xếp, 01 hợp tác xã dịch vụ trường học.

III. CÁC GIẢI PHÁP HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2016

1. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xã viên hợp tác xã

Tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho Ban Quản trị, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý nghiệp vụ hợp tác xã theo chỉ tiêu: 1.200 lượt

Phối hợp các trường Trung học, Cao đẳng, Đại học tổ chức đào tạo dài hạn cho cán bộ quản lý, nghiệp vụ hợp tác xã, chỉ tiêu như sau: Trung học, Cao đẳng: 60; Đại học: 15.

Tập huấn, bồi dưỡng cho 100 cán bộ tư vấn, quản lý nhà nước về kinh tế tập thể theo chương trình bồi dưỡng, tập huấn của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ủy ban nhân dân Thành phố và các chương trình, dự án tại Thành phố.

Tổ chức các lớp đào tạo cán bộ Liên minh Hợp tác xã, cán bộ quản lý hợp tác xã, người lao động và lớp cán bộ trẻ kế thừa với chỉ tiêu dự kiến: 70 lượt (phối hợp các trường trung cấp nông nghiệp, trung cấp quản lý doanh nghiệp vận tải, cao đẳng kế toán doanh nghiệp, Đại học tài chính ngân hàng...)

2. Hỗ trợ xúc tiến thương mại

Liên minh Hợp tác xã Thành phố phối hợp với Sở Công thương để mở rộng các hoạt động xúc tiến thương mại cho các hợp tác xã tham gia. Tiếp tục triển khai Chương trình xúc tiến thương mại năm 2016 cho các hợp tác xã; Chương trình quảng bá thương hiệu; sản phẩm của hợp tác xã trên trang thông tin điện tử của Liên minh Hợp tác xã Thành phố và các sở ngành; hỗ trợ các hợp tác xã có sản phẩm xuất khẩu tham gia các Hội chợ triển lãm để tìm kiếm thị trường, tổ chức cho các hợp tác xã tham gia các Hội nghị kết nối thông tin sản phẩm của Thành phố.

Hỗ trợ hợp tác xã áp dụng kỹ thuật mới, đặc biệt là trong khâu đóng gói và bảo quản nông sản nhằm phát triển các hợp tác xã, làng nghề rau sạch của Thành phố.

Tổ chức các đoàn hợp tác xã đi tham quan, học tập kinh nghiệm và liên kết hợp tác với các nước trong khu vực và các tỉnh, thành cả nước.

Hỗ trợ các hợp tác xã đẩy mạnh hoạt động giao dịch thương mại điện tử có hiệu quả.

3. Hỗ trợ tín dụng

Năm 2016 phân đấu trợ vốn cho 67.000 lượt thành viên với tổng doanh số trợ vốn là 1.050 tỷ đồng.

Hỗ trợ các hợp tác xã tiếp cận các khoản ưu đãi theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn. Tạo điều kiện cho các hợp tác xã tiếp cận các gói tín dụng ưu đãi qua Chương trình kết nối các ngân hàng với các doanh nghiệp của Thành phố tổ chức.

4. Hỗ trợ ứng dụng, đổi mới nâng cao trình độ công nghệ

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 56/2005/NĐ-CP ngày 26/11/2005 của Chính phủ quy định chính sách về Chương trình khuyến nông, khuyến ngư.

Liên minh Hợp tác xã Thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan để thu thập thông tin về các chính sách, chương trình hỗ trợ của Trung ương trong việc đổi mới khoa học công nghệ, phổ biến cho hợp tác xã có nhu cầu tham gia.

Tổ chức tuyên truyền, mở các lớp tập huấn, tổ chức các điểm trình diễn về giống, cây con để giúp nông dân ứng dụng được tiến bộ kỹ thuật áp dụng cho quá trình sản xuất, chăn nuôi.

5. Hỗ trợ tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội

Liên minh Hợp tác xã Thành phố làm đầu mối tiếp nhận các dự án kinh tế xã hội, vận động và cùng các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tổ chức xúc tiến việc thực hiện các dự án của Thành phố giao. Thông qua các Chương trình dạy nghề, các dự án nhỏ như hỗ trợ vay vốn để giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho con em cán bộ quản lý hợp tác xã, xã viên tham gia lao động tại các hợp tác xã, trang trại, làng nghề...

Đẩy mạnh việc tuyên truyền cho người lao động trong hợp tác xã kiến thức hiểu biết về các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương và Thành phố; các kiến thức pháp luật cơ bản như: hợp đồng lao động, công tác bảo hộ an toàn trong quá trình tham gia lao động, hạn chế thấp nhất tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp...

6. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn hỗ trợ, thành lập, ngừng hoặc giải thể hợp tác xã

Liên minh Hợp tác xã Thành phố chủ động phát triển hoạt động tư vấn, hợp tác kinh tế đáp ứng nhu cầu tư vấn của các hợp tác xã.

Liên minh Hợp tác xã Thành phố phải tăng cường hoạt động giám sát hợp tác xã trong việc thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012, điều lệ hợp tác xã, tổ chức đại hội thường niên, đại hội nhiệm kỳ; lập kế hoạch hoàn thành chuyển đổi hợp tác xã theo

Luật Hợp tác xã năm 2012 đúng kế hoạch (100% hợp tác xã chuyển đổi theo đúng Luật Hợp tác xã mới trong năm 2016).

Nghiên cứu phát triển thêm một số hoạt động tư vấn khác nhằm thúc đẩy, nhân rộng các mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các doanh nghiệp trực thuộc.

7. Công tác tuyên truyền, vận động phát triển hợp tác xã

Đẩy mạnh việc tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 và các Nghị định, Thông tư liên quan đến kinh tế tập thể cho cán bộ các sở, ban, ngành và cán bộ quản lý hợp tác xã, kịp thời phổ biến các văn bản pháp luật về hợp tác xã.

Tổ chức sâu rộng các đợt thi đua trong khu vực kinh tế tập thể; phổ biến, nhân rộng các mô hình hợp tác xã mạnh, kinh doanh có hiệu quả cao, mô hình hợp tác xã mới phù hợp định hướng của Thành phố.

Cung cấp thông tin tuyên truyền qua việc xuất bản ấn phẩm (báo, tờ tin), tuyên truyền qua phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài...

Kết nối trang thông tin điện tử của Liên minh Hợp tác xã, các sở, ngành với các liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã nhằm thông tin kịp thời, nâng cao hiệu quả tư vấn cho hợp tác xã.

8. Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể

Phối hợp với các Sở ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện định kỳ tổ chức giao ban, gặp gỡ, đối thoại với các hợp tác xã trên địa bàn nhằm đánh giá thực trạng hoạt động của các hợp tác xã, trên cơ sở đó đề ra các biện pháp cụ thể hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Vận động tăng vốn góp của xã viên, thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhằm tăng quy mô, ngành nghề hoạt động của HTX. Vận động, hướng dẫn hợp nhất, sáp nhập các hợp tác xã cùng ngành nghề hình thành hợp tác xã có quy mô lớn, hoặc liên hiệp hợp tác xã đủ sức cạnh tranh trong cơ chế thị trường.

Tăng cường hoạt động giám sát hợp tác xã trong việc thực hiện: Luật Hợp tác xã năm 2012, điều lệ hợp tác xã, tổ chức đại hội thường niên, đại hội nhiệm kỳ. Hoàn thành chuyển đổi hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012 theo đúng kế hoạch (hòa thành 100% trong năm 2016).

9. Nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã Thành phố trong năm 2016

Tập trung nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ viên chức Liên minh Hợp tác xã Thành phố, nhất là cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã. Phát huy tối

đa hiệu quả sử dụng mạng nội bộ nhằm tiết kiệm chi phí giấy tờ, thời gian. Nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử của Liên minh Hợp tác xã để cung cấp kịp thời thông tin cho các hợp tác xã. Hình thành hệ thống thông tin thông suốt giữa Liên minh Hợp tác xã với các hợp tác xã thông qua đường truyền Internet.

Một số nhiệm vụ cụ thể:

- Liên minh Hợp tác xã xây dựng Dự thảo Kế hoạch hoàn thành chuyển đổi hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012 theo đúng kế hoạch (100% hợp tác xã chuyển đổi theo đúng Luật trong năm 2016), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh trình Ủy ban nhân dân Thành phố trong tháng 01 năm 2016.

- Phối hợp với Ban chỉ đạo 09 (Sở Tài chính) khảo sát tình hình sử dụng đất của các hợp tác xã, xem xét giải quyết cho các hợp tác xã có đủ khả năng tài chính mua làm tài sản, nếu không đủ khả năng thì tiếp tục thuê lâu dài, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trong tháng 01 năm 2015./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Biểu 1: Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2015 và kế hoạch năm 2016

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Năm 2015		Kế hoạch năm 2016
				Kế hoạch năm 2015	Ước TH cả năm	
I	Hợp tác xã					
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%	0,8	1,1	0,8	1,0
2	Tổng số hợp tác xã	HTX	543	485	485	445
	<i>Trong đó:</i>					
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	10	20	9	20
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	05	78	78	60
3	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	8	9	8 (04 đang hoạt động)	6
	<i>Trong đó:</i>					
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	0	1	1	2
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX				5
4	Tổng số thành viên	Người	61.000	62.000	62.000	63.000
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới	Người	1.000	1.000	1.000	1.000
5	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Người	59.000	60.000	60.000	61.000
	<i>Trong đó:</i>					
	Số lao động thường xuyên mới	Người	500	1.000	1.000	1.000
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	58.500	60.000	59.000	61.000

6	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm	22.000	25.000	25.000	26.500
	<i>Trong đó:</i>					
	Doanh thu của HTX với thành viên	Triệu đồng/năm	14.000	15.000	15.000	16.500
7	Lợi nhuận bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm	270	300	300	350
8	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Triệu đồng/năm	39	42	42	46
9	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	1.200	1.340	1.340	1.440
	<i>Trong đó:</i>					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	900	950	950	864
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	300	390	390	576
II	Tổ hợp tác					
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	2.828	3.028	3.028	3.328
	<i>Trong đó:</i>					
	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT	300	200	200	300
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/ phường/thị trấn	THT	2.828	3.028	3.028	3.328
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	52.000	53.000	53.000	54.000
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	1.000	1.000	1.000	1.000
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Triệu đồng/năm	140	180	180	230

4	Lợi nhuận bình quân một tổ hợp tác	Triệu đồng/năm	16	20	20	25
---	------------------------------------	----------------	----	----	----	----

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

biểu 2: Số lượng hợp tác xã phân loại theo ngành nghề đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác năm 2015 và kế hoạch năm 2016

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Năm 2015		Kế hoạch năm 2016
				Kế hoạch năm 2015	Ước TH cả năm	
I	HỢP TÁC XÃ					
	Tổng số hợp tác xã	HTX	543	485	485	445 (dự kiến giải thể 60HTX)
	Chia ra:					
	Hợp tác xã nông- lâm- ngư nghiệp	HTX	61	49	49	51
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng	HTX	96	86	86	63
	Hợp tác xã nhà ở	HTX	8	07	07	7
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	19	19	19	19
	Hợp tác xã thương mại	HTX	132	115	115	103
	Hợp tác xã vận tải-bóc xếp	HTX	212	194	194	194
	Hợp tác xã khác	HTX	15	15	15	8
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ					
	Tổng số LH hợp tác xã	LH HTX	08	09	08	06
	Trong đó:					
	LH hợp tác xã nông-lâm-nư nghiệp	LH HTX	01	02	01	2
	LH hợp tác xã công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp	LH HTX				
	LH hợp tác xã nhà ở	LH HTX	01	01	01	1
	LH hợp tác xã tín dụng	LH HTX				
	LH hợp tác xã thương mại	LH HTX	04	04	04	2
	LH hợp tác xã vận tải	LH HTX	02	02	02	1
	LH hợp tác xã khác	LH HTX				
3	TỔ HỢP TÁC		2.828	3.028	3.028	3.328
	Tổng số tổ hợp tác	THT				
	Chia ra:	THT				

	Tổ hợp tác nông –lâm-ngư nghiệp	THT				
	Tổ hợp tác công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp	THT				
	Tổ hợp tác xây dựng	THT				
	Tổ hợp tác tín dụng	THT				
	Tổ hợp tác thương mại	THT				
	Tổ hợp tác vận tải	THT				
	Tổ hợp tác khác	THT				

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**Biểu 3: Kết quả hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể năm 2015
và kế hoạch hỗ trợ năm 2016**

Số TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ				
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực				
	- Số người được cử đi đào tạo	Người	60	42	47
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	200	378	423
	- Số lượt được tham gia bồi dưỡng	Lượt	1884	932	1032
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	1500	890	985
2	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường				
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	20	25	30
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	200	250	300
3	Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới				
	-Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	20	25	30
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	200	250	300
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã				
	- Số lượt được hỗ trợ vốn vay	Lượt	62.000	67.043	68.043
	Tổng số vốn được vay	Tỷ đồng	950	1.138	1.200

5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế-xã hội				
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX			
6	Hỗ trợ thành lập mới HTX (HTX nông nghiệp theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của UBND TP.HCM)				
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	12	12	6
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	360	360	600
II	HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ NÔNG, LÂM, NGƯ, DIÊM NGHIỆP				
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng				
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX			2
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng			200
2	Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất				
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ giao đất	HTX			
	Tổng diện tích đất được giao	m ²			
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ cho thuê đất	HTX	260	270	290
	Tổng diện tích đất được cho thuê	m ²	338.780	351.810	377.870
3	Ưu đãi về tín dụng				
	- Số lượt xã viên được hỗ trợ	Lượt			
	Tổng số vốn được vay ưu đãi	Triệu đồng			
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh				
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX			
	Tổng số tiền được hỗ trợ	Triệu đồng			

5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm				
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng			

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ